TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2017/QĐST-HNGĐ	***Y,*** *ngày 20 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc Kh sinh năm 1991; địa chỉ xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Trần Thị Kim L sinh năm 1988; địa chỉ xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Ngọc Kh sinh năm 1991; địa chỉ xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chị Trần Thị Kim L sinh năm 1988; địa chỉ xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Kh và chị L cùng trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Tr sinh ngày 08/9/2014. Anh Kh và chị L thỏa thuận giao cháu Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tr trưởng thành; anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Tr trưởng thành.

Anh Kh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tr được sống chung với chị Lvà anh Kh có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Tr; chị L không được cản trở anh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Tr.

Về tài sản chung: Anh Kh và chị L cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí lý hôn: Anh Kh và chị L thỏa thuận, anh Kh nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ theo quyết định của Tòa án, do hai bên thỏa thuận nên anh Kh phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng cộng án phí anh Kh phải nộp là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001793 ngày 06/11/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Y, anh Kh đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.